Phụ lục a

Điều chỉnh Phụ lục 01 của Kế hoạch số 3016/KH-SNN ngày 29/10/2024 tuyển dụng viên chức sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /11/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

TT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc được giao năm 2024			Số lượng người làm việc (viên chức) hiện có đến 30/8/2024			Số lượng người làm việc chưa tuyển dụng viên chức tính đến 30/8/2024			Đăng ký tuyển dụng năm 2024		
		Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo
1	Trung tâm Khuyến nông – Khuyến ngư	22	22	0	21	21	0	1	1	0	1	1	0
2	Trung tâm Giống Vật nuôi	26	5	21	14	5	9	12	0	12	6	0	6
3	Trung tâm Giống Thuỷ sản	28	6	22	17	6	11	11	0	11	1	0	1
4	Trung tâm Quy hoạch Thiết kế Nông lâm Thuỷ sản	22	7	15	12	7	5	10	0	10	3	0	3
5	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn	61	5	56	28	5	23	33	0	33	27	0	27
6	Ban Quản lý Cảng cá tỉnh Quảng Bình	37	8	29	31	8	23	6	0	6	6	0	6
7	Ban Quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Động Châu – Khe Nước Trong	41	33	8	30	30	0	11	3	8	3	3	0
Cộng		**237**	**86**	**151**	**153**	**82**	**71**	**84**	**4**	**80**	**47**	**4**	**43**

Ghi chú: *Chỉ tiêu tuyển dụng trên không bao gồm chỉ tiêu tiếp nhận vào làm viên chức.*

Phụ lục b

Điều chỉnh Phụ lục 2.2 của Kế hoạch số 3016/KH-SNN ngày 29/10/2024 tuyển dụng viên chức sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /11/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024 CỦA TRUNG TÂM GIỐNG VẬT NUÔI

TT	Danh mục vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết			Số lượng người làm việc được giao			Số lượng người làm việc (viên chức) hiện có			Số lượng người làm việc đăng ký tuyển dụng			Ghi chú
		Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
I	**Nhóm Vị trí việc làm quản lý, lãnh đạo**	**9**	**5**	**4**	**9**	**5**	**4**	**6**	**5**	**1**				
1	Giám đốc	1	1		1	1								
2	Phó Giám đốc	2	2		2	2		1	1					
3	Trưởng Phòng và TĐ	2	2		2	3		1	1					
4	Phó phòng và TĐ	4		4	4		4	4	3	1				
II	**Nhóm Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	**12**	**0**	**12**	**12**	**0**	**12**	**7**	**0**	**7**	**3**		**3**	
1	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm chăn nuôi hạng III	1		1	1		1	1		1				
2	Khảo nghiệm, kiểm nghiệm chăn nuôi hạng IV	1		1	1		1	1		1				

TT	Danh mục vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết			Số lượng người làm việc được giao			Số lượng người làm việc (viên chức) hiện có			Số lượng người làm việc đăng ký tuyển dụng			Ghi chú
		Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	
3	Kỹ thuật giống cây trồng, vật nuôi hạng III	2		2	2		2	1		1				
4	Kỹ thuật giống cây trồng, vật nuôi hạng IV	5		5	5		5	5		5				
5	Chẩn đoán bệnh động vật hạng III	3		3	3		3	0		0	3		3	
II	**Nhóm Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	**5**		**5**	**5**		**5**	**1**		**1**	**3**		**3**	
1	Kế toán trưởng (phụ trách kế toán)	1		1	1		1							Do 01 Phó trưởng phòng kiêm nhiệm
2	Chuyên viên về pháp chế	1		1	1		1				1		1	
3	Văn thư viên	1		1	1		1				1		1	
4	Chuyên viên về Thủ quỹ	1		1	1		1				1		1	
5	Lưu trữ viên hạng IV	1		1	1		1	1		1				
Tổng cộng		**26**	**5**	**21**	**26**	**5**	**21**	**14**	**5**	**9**	**6**		**6**	

Phụ lục c

Điều chỉnh Phụ lục 2.3 của Kế hoạch số 3016/KH-SNN ngày 29/10/2024 tuyển dụng viên chức sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /11/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024 CỦA TRUNG TÂM GIỐNG THUỶ SẢN

TT	Danh mục vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết			Số lượng người làm việc được giao			Số lượng người làm việc (viên chức) hiện có			Số lượng người làm việc đăng ký tuyển dụng			Ghi chú
		Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*
I	**Nhóm Vị trí việc làm quản lý, lãnh đạo**	**8**	**5**	**3**	**8**	**5**	**3**	**8**	**5**	**3**				
1	Giám đốc	1	1		1	1		1	1					
2	Phó Giám đốc	1	1		1	1		1	1					
3	Trưởng phòng và tương đương thuộc	3	3		3	3		3	3					
4	Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc	3		3	3		3	3		3				
II	**Nhóm Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành**	**16**		**16**	**16**		**16**	**7**		**7**	**1**		**1**	
1	Kiểm nghiệm thủy sản hạng III	12		12	12		12	7		7	1		1	
2	Kiểm nghiệm thủy sản hạng IV	4		4	4		4							

TT	Danh mục vị trí việc làm	Số lượng người làm việc cần thiết			Số lượng người làm việc được giao			Số lượng người làm việc (viên chức) hiện có			Số lượng người làm việc đăng ký tuyển dụng			Ghi chú
		Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	Tổng	Ngân sách	Tự đảm bảo	
III	**Nhóm Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung**	**4**	**1**	**3**	**4**	**1**	**3**	**2**	**1**	**1**				
1	Chuyên viên về hành chính – văn phòng	1		1	1		1							
2	Kế toán trưởng	1	1		1	1		1	1					
3	Kế toán viên	1		1	1		1	1		1				
4	Văn thư viên	1		1	1		1							
5	Chuyên viên về Thủ quỹ													
Tổng cộng		**28**	**6**	**22**	**28**	**6**	**22**	**17**	**6**	**11**	**1**		**1**	

Phụ lục d

Bổ sung Phụ lục 3 của Kế hoạch số 3016/KH-SNN ngày 29/10/2024 tuyển dụng viên chức sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNN ngày /11/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP THEO TỪNG CHỈ TIÊU SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024

Mã số dự tuyển	Tên Đơn vị	Biên chế viên chức được giao năm 2024	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng biên chế tinh giản giai đoạn 2024 - 2026	Số lượng viên chức nghỉ hưu giai đoạn 2024-2026	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm cần tuyển dụng				Ghi chú (ghi rõ thêm các điều kiện bổ sung)
							Chức danh nghề nghiệp, mã số	Mã VTVL	Tên VTVL	Điều kiện, tiêu chuẩn, khung năng lực tối thiểu	
22	Trung tâm Giống vật nuôi	29	16	0	0	01	01.003	CM.06.15	Chuyên viên về pháp chế	- Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành/ chuyên ngành: Luật, Luật Hành chính, Luật Kinh tế, Luật Dân sự - Tiếng Anh trình độ bậc 2 (A2) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	
23						01	01.003	CM.12.21	Chuyên viên về Thủ quỹ	- Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành/ chuyên ngành: Kế toán; Tài chính - ngân hàng; Kinh tế - Tiếng Anh trình độ bậc 2 (A2) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản	

Ghi chú: Các vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của mã dự tuyển từ 01 đến 21 giữ nguyên như Kế hoạch số 3016/KH-SNN ngày 29/10/2024 tuyển dụng viên chức sự nghiệp của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024